

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-02-2022

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Thuần

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1177/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 637/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1979

Thường trú: 24A, Tổ 1, Khu phố 3C, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn:* Ông Ngô Quốc V, sinh năm: 1975

Thường trú: 24A, Tổ 1, Khu phố 3C, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

\* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 11 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh Th trình bày:

Bà và ông Ngô Quốc V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Sau đây gọi tắt là UBND) xã XB, huyện XL (nay là huyện CM) (Sau đây gọi là UBND huyện CM), tỉnh Đồng Nai, Giấy chứng nhận kết hôn số 09/1998, quyền số III ngày 19/3/1998.

Trong khoảng thời gian từ năm 2004 đến năm 2016, vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông V ăn chơi và sống không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để tìm ra biện pháp khắc phục và hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà xin ly hôn với ông V.

Bà Th xác định, bà và ông V có hai con chung tên Ngô Minh Ph, sinh ngày 11/8/2004 và Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 14/5/2007. Sau khi ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Quốc V không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 12 tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau :

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thanh Th và ông Ngô Quốc V xảy ra đã lâu, ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt thể hiện việc ông V không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Nguyễn Thanh Th nộp đơn xin ly hôn với ông Ngô Quốc V nên đây là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn có địa chỉ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do, theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Th và ông Ngô Quốc V tự nguyện tìm hiểu, kết hôn năm 1998, có đăng ký tại UBND xã XB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên bà Th có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, qua lời khai của bà Th thì giữa bà và ông V thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chồng sống không có trách nhiệm với gia đình, bà Th đã không còn tình cảm với ông V và đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà Th và ông V như sau: “ Quan hệ vợ chồng của bà Th và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân. Hiện đã ly thân khoảng 5 năm”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông V không đến tòa để trình bày ý kiến của mình chứng tỏ ông không có thiện chí cũng không có mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Từ những nhận định trên, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thanh Th và ông Ngô Quốc V là gay gắt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Th về việc xin ly hôn với ông V cũng như ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Qua trình bày của bà Th cùng xác minh của địa phương, bà Th và ông V có hai con chung tên Ngô Minh Ph, sinh ngày 11/8/2004 và Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 14/5/2007. Kết quả xác minh tại địa phương: “Chỉ mình bà Th lo cho con”. Bà Th yêu cầu nuôi hai con là phù hợp với nguyện vọng của hai trẻ tại bản tự khai ngày 04/01/2021. Do đó, để đảm bảo cho cuộc sống và sự phát triển bình thường của trẻ, thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Th, giao cháu Ph và cháu H cho bà Th trực tiếp nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông V cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, cản trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Th được ly hôn với ông Ngô Quốc V.

1.2. Về con chung: Giao các con chung tên Ngô Minh Ph, sinh ngày 11/8/2004 và Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 14/5/2007 cho bà Nguyễn Thanh Th trực tiếp nuôi cho đến khi các con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi;

Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Ngô Quốc V cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu;

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **2. Về án phí:**

Bà Nguyễn Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Bà Th đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0105570 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cản trừ. Bà Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh**